

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi chung là Chiến lược) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với các nội dung trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chính thức của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số, tài chính số và tài chính xanh. Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm cũng như các mục tiêu mà Chiến lược đã đề ra để thực hiện có hiệu quả. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong tổ chức thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức tín dụng. Gắn thực hiện Chiến lược với các chương trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số của thành phố Cần Thơ. Thường xuyên theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU

1. Đối tượng

Tất cả người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ; trong đó, nhóm đối tượng ưu tiên gồm:

- a) Người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;
- b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ gia đình có thu nhập thấp; cá nhân thuộc hộ nghèo, cá nhân thuộc hộ cận nghèo, cá nhân thuộc hộ có mức sống trung bình, cá nhân có thu nhập thấp;
- c) Học sinh, sinh viên;
- d) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; trong đó, chú trọng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có chủ là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số;
- đ) Các đối tượng yếu thế khác.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ sinh thái tài chính toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo hướng hiện đại, an toàn và bao trùm, góp phần nâng cao đời sống của người dân, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển. Phấn đấu mọi người dân và doanh nghiệp, nhất là nhóm đối tượng ưu tiên được tiếp cận một cách bình đẳng, toàn diện các sản phẩm, dịch vụ tài chính, hưởng thụ đầy đủ các thành quả từ Chiến lược, góp phần đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và an sinh xã hội trong quá trình phát triển.

3. Mục tiêu cụ thể

- Tăng tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng. Thúc đẩy sử dụng dịch vụ ngân hàng số, ví điện tử và các giải pháp tài chính số.
- Mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong dịch vụ công, giáo dục, y tế, điện, nước, giao thông.
- Nâng cao mức độ tiếp cận tín dụng chính thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao khả năng tiếp cận bảo hiểm, tín dụng chính sách xã hội và các dịch vụ tài chính số.
- Nâng cao hiểu biết tài chính cho học sinh, sinh viên, người lao động, hộ sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo tài chính trên môi trường số.

Phấn đấu đến năm 2030 đạt được một số chỉ tiêu cụ thể sau:

- Có ít nhất 95% người dân từ đủ 15 tuổi trở lên trên địa bàn thành phố có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.
- 100% cơ sở giáo dục công lập, cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn thành phố triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được tích hợp thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.
- Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong cung cấp dịch vụ công đạt trên 80%.

- Trên 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu, đủ điều kiện được tiếp cận vốn tín dụng.

- Phân đầu duy trì tỷ trọng dư nợ tín dụng lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn ở mức phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của thành phố.

- Ít nhất 75% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong Hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt và vượt các chỉ tiêu được giao trong Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam.

- Hằng năm, 100% xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức tài chính toàn diện cho người dân.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, nâng cao nhận thức về tài chính toàn diện

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thành phố.

b) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các chương trình truyền thông cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chính thức.

c) Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tín dụng đen; các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trong hoạt động tài chính, ngân hàng; nâng cao kỹ năng sử dụng an toàn các dịch vụ tài chính số.

d) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày không tiền mặt, Tuần lễ tài chính số, các chương trình truyền thông về tài chính toàn diện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chính thức

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mở rộng mạng lưới hoạt động, phát triển các điểm cung ứng dịch vụ tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và các địa bàn còn khó khăn.

b) Khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hộ sản xuất nông nghiệp và các nhóm đối tượng ưu tiên.

c) Tăng cường triển khai các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận tín dụng; tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận các nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

đ) Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với người dân khu vực nông thôn, người có thu nhập thấp, hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển tài chính số

a) Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, điện, nước, viễn thông, giao thông, thương mại và các dịch vụ thiết yếu khác.

b) Triển khai hiệu quả việc thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các khoản thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.

c) Khuyến khích các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thực hiện chi trả lương, trợ cấp, hỗ trợ xã hội và các khoản thanh toán khác thông qua tài khoản.

d) Phối hợp triển khai các giải pháp phát triển ngân hàng số, ví điện tử, thanh toán bằng mã QR và các phương thức thanh toán điện tử hiện đại.

đ) Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ tài chính số an toàn, thuận tiện, chi phí hợp lý.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển hạ tầng phục vụ tài chính toàn diện

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và cung ứng các dịch vụ tài chính trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh và xác thực điện tử phục vụ việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính số.

c) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo quy định nhằm hỗ trợ phát triển hệ sinh thái tài chính số.

d) Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ tài chính hiện đại.

đ) Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và thanh toán điện tử.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục tài chính và bảo vệ người tiêu dùng tài chính

a) Triển khai các hoạt động giáo dục tài chính phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ, người lao động, người dân khu vực nông thôn và các nhóm yếu thế trong xã hội.

b) Lồng ghép nội dung giáo dục tài chính, quản lý tài chính cá nhân, kỹ năng sử dụng dịch vụ tài chính số trong các hoạt động giáo dục, đào tạo và truyền thông phù hợp.

c) Nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính cho hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Tăng cường phổ biến các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ tài chính; hướng dẫn người dân nhận biết, phòng tránh các hành vi gian lận, lừa đảo tài chính.

đ) Thiết lập và nâng cao hiệu quả cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính.

6. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động tài chính số

a) Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động tài chính, ngân hàng và thanh toán điện tử.

b) Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tài chính, ngân hàng trên môi trường số.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin tài khoản và giao dịch điện tử.

d) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm an toàn hệ thống tài chính số.

7. Thúc đẩy tài chính xanh, tài chính bền vững và tài chính phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

a) Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng xanh, tín dụng phục vụ các dự án sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất tiếp cận các nguồn vốn phục vụ chuyển đổi xanh, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp bền vững.

c) Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm rủi ro thiên tai và các sản phẩm tài chính phục vụ phát triển bền vững.

d) Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

8. Tăng cường công tác phối hợp, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

a) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030, đề xuất các giải pháp tiếp tục triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hành động trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu của Kế hoạch; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

c) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn:

- Triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách về tài chính toàn diện;
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với từng nhóm khách hàng;
- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân khu vực nông thôn, vùng còn khó khăn;
- Đẩy mạnh phát triển ngân hàng số, thanh toán số và các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại;
- Tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính.

d) Chủ trì triển khai các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

đ) Chủ trì theo dõi các chỉ tiêu về tiếp cận dịch vụ tài chính, tín dụng, thanh toán không dùng tiền mặt và tài chính số trên địa bàn.

e) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14 và các cơ quan có liên quan lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của thành phố.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bố trí vốn thường xuyên, đầu tư phát triển hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số phục vụ phát triển tài chính toàn diện trên địa bàn thành phố.

b) Thúc đẩy phát triển hạ tầng số, nền tảng số và các giải pháp công nghệ hỗ trợ cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại.

c) Chủ trì triển khai các giải pháp thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ phát triển tài chính số và kinh tế số.

4. Công an thành phố Cần Thơ

a) Chủ trì triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

b) Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao trong hoạt động tài chính, ngân hàng và thanh toán điện tử.

c) Phối hợp triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển tài chính số.

d) Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn lừa đảo tài chính trên không gian mạng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì triển khai các hoạt động giáo dục tài chính trong các cơ sở giáo dục phù hợp với từng cấp học.

b) Lồng ghép các nội dung về quản lý tài chính cá nhân, tiết kiệm, sử dụng dịch vụ tài chính an toàn, kỹ năng phòng tránh lừa đảo tài chính vào các hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và các cơ quan liên quan triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức tài chính cho học sinh, sinh viên.

d) Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục.

6. Sở Y tế

a) Chủ trì triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán phát triển các giải pháp thanh toán điện tử trong lĩnh vực y tế.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, thanh toán và cung cấp dịch vụ y tế.

7. Sở Công Thương

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

c) Tiếp nhận hoặc phối hợp xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực tài chính theo thẩm quyền.

d) Khuyến khích phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thương mại, phân phối hàng hóa và thương mại điện tử.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các tổ chức tín dụng triển khai các chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận các nguồn vốn phục vụ chuyển đổi xanh, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Phối hợp triển khai các chương trình tài chính xanh, tín dụng xanh và phát triển bền vững trên địa bàn thành phố.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về tài chính toàn diện đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thành phố.

b) Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, chương trình, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên địa bàn thành phố.

10. Sở Nội vụ

a) Phối hợp lồng ghép các nội dung về tài chính toàn diện trong các chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Phối hợp theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tài chính toàn diện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức tài chính toàn diện đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

d) Phối hợp với các tổ chức tín dụng và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các hoạt động thúc đẩy tiếp cận dịch vụ tài chính.

12. Chế độ báo cáo

a) Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14 trước ngày 15 tháng 11.

b) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14 tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

c) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14 để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- TT: Thành ủy, HĐND TP;
- BTV ĐU UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- NHNN CN Khu vực 14;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2H, 3B);
- Lưu: VT, KT. TĐ

E/2026/TPCTVKNHNN_KH thực hiện
Chiến lược TC gd 2026 - 2030

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Nam